



bí t). Như vậy, thi t nghĩ quan đim của Luật s Châu Ho ng đã quá rõ, th nh ng v n có ng i ng nh n nh tr ng h p ngài Ho ng Tán. R i t ý ki n của ngài Ho ng Tán, có ng i đã lu n gi i, nêu ra ba lý do:

1- N u Sa di xem tr c gi i lu t T kheo r i th y gi i pháp quá nhi u, khó khăn, s sanh tâm th i th t, không dám th gi i C túc.

2- N u Sa di bí t gi i lu t T kheo, khi h th y các T kheo th gi i r i mà không gi gìn nghiêm túc, h y ph m c m gi i, h s sanh tâm kiêu m n, khinh r các T kheo, do đó s t n ph c, m t l i ích.

3- Khi đã bí t tr c gi i pháp thì lúc th gi i th y gi i không còn thiêng liêng, tâm chí thành s sút gi m nên khó đ c gi i th .

Lý lu n y m i nghe qua có v nh h p lý, nh ng xét k thì hoàn toàn không n. Vì các l : Th nh t, ch ng l nh ng ng i xu t gia toàn là nh ng k b c nh c h t hay sao mà “th y gi i pháp nhi u sanh tâm th i th t?”; th hai, l nào nh ng ng i xu t gia l i quá kém ph m ch t, chuyên b i lông tìm v t, h “th y T kheo ph m gi i li n sanh tâm khinh r ?”; th ba, v n đ gi i t đ c gi i th là do ba vi c: “Gi i s thanh t nh, Gi i đàn trang nghiêm và Gi i t chí thành”, ch đâu ph i nh gi i t không bí t tr c gi i lu t mà đ c gi i th ?

Qu th t l i l p lu n trên có nhi u ch đi xa tinh th n gi i pháp và gi i lu t. Ai cũng bí t ngài Qui S n (771-833) đ nh nghĩa ng i xu t gia: “Phàm là ng i xu t gia là mong c t b c đ n chân tr i cao r ng, hình dáng và tâm h n khác v i th t c. Vì m c đích làm r ng r dòng thánh, tr n áp quân ma, báo đáp b n ân và c u v t ba cõi”. Và các b c c đ c cũng đã nói: “Th th ng phi tr ng phu đ i gi i thoát hán, hà năng kham th ?” (Trên đ i này, n u ch ng ph i là b c tr ng phu đ i gi i thoát, thì làm sao đ m đ ng n i “s m nh xu t tr n?”).

Vợ là Luật đời, vợ thay khi nhàn đời tốt xuất gia phải chờ nhàn ngườ: vợ hình đời thì sáu căn phải đầy đủ, không mất một khúc tốt nào, vợ tâm hồn thì phải là người hơ tâm xuất gia, có dũng khí kiên cường bất thối, chứ không phải ai cũng xuất gia được. Chết mà ca dao ta có câu “Năm làa mồi i lóc mồi i tróc cái đầu”.

Đúng ra, vì nhàn xem trộm giới pháp nên Sa di biết được công đức của giới là “phòng phi chướng ác”, là “thuyền bè đưa người qua bể khổ”, nên họ mới sinh tâm khát nguyện, trông mong được lãnh thọ giới pháp. Khi đã hiểu giới luật, thay vì nhàn đi u khó làm mà các Tăng kheo vẫn tuân thủ nghiêm túc, thì họ càng tăng thêm tâm cung kính, chứ làm sao dám khinh thường? Một khác, các Tăng kheo khi đã hiểu rằng người đi u biết nhàn giới luật mình đã lãnh thọ, thì càng phải nương lòng họ thì không dám buông lung, vì sợ thiên hạ phê bình. Kinh nghiệm thực tế cho thấy các nước Nam phương như Campuchia, Thái Lan..., mới Phật tử đi u biết giới luật của Tăng kheo và họ rất tôn kính các nhà sư, chứ không bao giờ dám coi thường hay chửi trịch. Chính nhờ biết trộm giới luật nên họ mới có thể đi u kiêu và tìm cách yếm trừ các sự giới giới tốt hơn. Tình trạng hiện nay ở thành phố ta có nhàn kẻ lợi dụng chức vị vàng để đi xin ăn làm tăng trưởng Phật pháp. Nếu Phật tử biết rõ giới luật, tất họ sẽ tẩy chay và tìm cách ngăn chặn hành vi phạm pháp của nhàn kẻ nhàn kẻ nhàn kẻ, để giữ gìn sự trong sáng của đạo pháp.

Còn vợ đời này nữa, tăng giới luật phải chăng là bí truyền dành riêng cho các tăng và Tăng kheo, các chúng khác không có quyền biết được? Khàn đời nhàn vợ thay thì là vô căn cứ, không có cơ sở và trái với thực tế. Vì trong các giới đi u dành cho Phật tử cũng như Sa di, không có một giới nào ngăn cấm họ tìm hiểu giới luật của Tăng kheo hết. Đành rằng chỉ có các Tăng kheo thọ 250 giới, và các Tăng kheo ni thọ 348 giới mới có bổn phận tuân thủ giới pháp của mình, còn nhàn kẻ nhàn kẻ khác không ai có quyền bắt họ phải tuân thủ. Đó là nói về trách nhiệm giữ gìn, còn việc của họ, tìm hiểu về việc thì nhàn kẻ nhàn kẻ thì ai cũng có quyền nghiên cứu giới luật Tăng kheo mà không vì phạm một chút đi u kho nhàn nào.

Giới sự một hội đoàn nào đó giới chúng ta gia nhập, rồi mới cho biết nội quy và đi u luật, thì liệu chúng ta có yên tâm gia nhập hay nghi ngờ hội đoàn đó có đi u gì mờ ám, bất chính? Theo luật thường, người có trí tuệ khi muốn tham dự một tổ chức nào cũng phải tìm hiểu tình hình tổ chức đi u luật của tổ chức ấy rồi mới tham gia. Đó là một việc làm hợp lý và có tinh thần khoa học.

Vợ là, Phật giáo là đạo công truyền chứ không phải bí truyền, là đạo trí tuệ chứ không phải giáo đi u, là càng không chấp nhận sự cuồng tín. Chính Đức Phật đã bác bỏ quan điểm đức quy của Bà La Môn cho rằng chỉ có giáo sĩ Bà La Môn mới có quyền được Thánh kinh Vợ Đà. Phật còn dạy: “Tin Ta mà không hiểu Ta, tất là hợ y báng Ta”. Và một chỗ khác lại nói:



## Giới luật công truyền hay bí truyền

Viết bởi Administrator

---

Do vậy, chúng tôi muốn nêu vấn đề này ra thảo luận xác định đây là nhóm hai mục đích: thứ nhất là hy vọng truyền an lạc cho phần nào người hoang mang của tầng lớp Tăng Ni trẻ, thứ hai là nhắc nhở người mới xuất gia, chấp thọ Giới giới; thứ hai là để cho những ai tha thiết tìm hiểu giới pháp có thể nhận thức đúng đắn tình thế giới luật mà đang Giới giới đã bị truyền dạy. Vì thế, tuy nhiên không hề có ý phê bình ngài Hoàng Tấn ở đây. Tuy vậy, chúng tôi cũng rất mong thấy những các bậc tôn túc luật sư cao minh, và hy vọng những bậc sư quan tâm chỉ giáo cho các vấn đề có điều chi sai sót./.

*(Trích “Phật Học Cơ Bản - Tập 3”, Nguyệt san Giác Ngộ, 2000)*

**BTV**